

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 149 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

1, Anh Lê Văn D, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Chung cư X, thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2, Chị Lê Thị D, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Đội Y, thôn B, xã K, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn ngày 22 tháng 07 năm 2022 của anh Lê Văn D và chị Lê Thị D; Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, các đương sự thỏa thuận:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 30 tháng 11 năm 2011. Quá trình chung sống, thời gian gần đây vợ chồng không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc và sống ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay. Anh D và chị D cùng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và thuận tình ly hôn nhau.

[2]. Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D có 02 con chung là Lê Hoàng Thanh Bi, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 05 tháng 09 năm 2018. Khi ly hôn, hai bên thống nhất anh D trực tiếp nuôi dưỡng

và chăm sóc cháu Bảo A; Chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí việc dân sự: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D không phải nộp tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D có 02 con chung là Lê Hoàng Thanh B, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2012 và Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 05 tháng 09 năm 2018. Khi ly hôn, anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Bảo A; Chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn D và chị Lê Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), anh Lê Văn D và chị Lê Thị D không phải nộp. Anh D được trả lại 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047240 ngày 15 tháng 11 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân